

VỊ LAMA CẦU ĐẢO

Tôi không tin có thánh thần, Trời Phật, chuyện thiêng liêng gì ngoài cõi đời vật chất hữu hình này, và dĩ nhiên là không tin có phép lạ. Nhưng một vị lama Tây Tạng già đã mở mắt cho tôi.

Đó là thập niên 1980, lúc ấy tôi là thông tin viên phụ trách vùng Đông Nam Á châu cho hãng thông tấn AP; để tiện công việc tôi mang vợ con sang ngụ tại Delhi, Ấn Độ. Vào tháng 2 năm 1982, tôi đi lên Sikkim tường thuật về một tang lễ của hoàng gia tại đó. Sikkim bị Ấn Độ sát nhập năm 1975, cựu hoàng Sikkim phản đối việc này, ông rời nước đi lưu vong và qua đời tại New York lúc 58 tuổi. Mấy ngày sau thi hài ông được mang về Sikkim để hỏa táng.

Tôi đi Sikkim mà lòng không được yên vì lo nhà ở Delhi. Có chuyện đe dọa sức khỏe cả gia đình, và chúng tôi không còn phương tiện nghe nhạc nữa, nhưng tôi ráng gác chúng qua bên để chú tâm vào chuyện đang xảy ra tại Sikkim. Khúc sau sẽ xin nói thêm về điều này. Cựu vương Sikkim được xem là hậu thân của một vị lama, trước ngày tang lễ mưa liên mấy hôm không dứt, trời xám ảm đạm và dân chúng bảo nhau là trời khóc cựu vương. Tuy nhiên mọi người tin rằng vào ngày hỏa táng sẽ có trời đẹp. Để được chắc ăn, hoàng gia mới thỉnh vài vị sư gọi là 'Lama Cầu Đảo' làm phép cho có nắng ráo. Tôi nghe nói là Sikkim có một số lama như vậy để kiểm soát thời tiết trong những dịp lễ trọng đại, và họ thực hiện bằng cách cầu kinh, tham thiền.

Y như rằng, thời tiết bắt đầu thay đổi vào chiều tối trước ngày hỏa táng. Bình minh hôm sau trời sáng rõ, xanh biếc không một gợn mây tuy lạnh buốt. Trọn khung cảnh trong trẻo, tia nắng chói lọi như lọc qua kính màu. Chung quanh là năm đỉnh núi cao chập chùng phủ tuyết trắng muốt, phản chiếu ánh sáng lóa mắt. Dân chúng, các vị sư, hoàng gia tụ quanh lễ đài hỏa táng, tiếng chiêng tiếng cồng vang rền ra xa trong không khí loãng trên cao của miền núi. Để làm tròn việc thông tin, tôi xin phép được nói chuyện với vị lama cầu đảo, và dự tính hỏi kỹ rằng ông làm sao mà đẩy được bao nhiêu khối mây xám ra rìa. Ban nghi lễ chấp thuận, đưa tôi lại gặp một vị lama như vậy ở bên ngoài căn lều dành cho ông và những lama đồng sự. Vừa đi tôi vừa nghĩ thầm không biết khi xưa, có ai dám phỏng vấn Moses vào trước ngày ông sắp rẽ nước Hồng Hải cho người Do Thái vượt biển hay không.

Vị lama nhỏ người, râu mép mỏng, mắt tinh anh sắc bén sau đôi kính gọng bằng plastic. Ông mặc áo tràng màu nâu đỏ, khoác thêm cái khăn phủ ngang vai màu xám. Ông nói qua thông dịch viên rằng tên mình là Chu Thing, 63 tuổi. Khi trước ông ở Tây tạng nhưng nay qua ngụ tại Gangtok là thủ đô của Sikkim. Hoàng gia cúng dường cho mỗi lama 5 bảng Anh (năm 82) trong việc cầu đảo này, và ông khởi sự kinh cầu từ hai ngày tại chỗ trước khi có lễ hỏa táng, ông bảo mình đã mất 21 năm để học thuật ấy.

- Không phải ai cũng làm được đâu, lama nói. Phải được nhiều lama tái sinh phù trợ, và phải đọc rất nhiều kinh sách.

Lama không tiếp chuyện được lâu vì ông phải canh chừng thời tiết, giữ cho có nắng đẹp trời trong. Mấy

đám mây đang tìm cách lan về. Chúng tôi cười chào nhau và có vẻ như ông đang tìm hiểu tâm tưởng của tôi. Khi tôi hỏi một người bạn trong hoàng gia về quyền phép của những lama cầu đảo thì cô trả lời rất tự nhiên.

- Anh có thể thấy khó tin nhưng chúng tôi coi đó là chuyện thường, hay gặp ở đây, không có gì lạ cả.

Bầu không khí trang nghiêm của tang lễ trên cao có những ngọn núi thiêng vây bọc, khiến tôi thấy chuyện phép lạ hóa ra dễ tin như cô bạn nói. Tôi viết bài về lễ hỏa táng, về tình hình chính trị tại Sikkim, và luôn một bài về vị lama cầu đảo. Rồi tôi rời đỉnh núi mà lòng thật buồn bã, vì phải xa lìa cảnh trí xinh đẹp hùng vĩ nơi ấy, trở về New Delhi chật chội, đông đảo, tấp nập.

Trong suốt thời gian này lòng tôi canh cánh một mối lo, xét ra nó thật là nhỏ bé so với chuyện quốc gia đại sự của Sikkim, với nạn đói, sự nghèo khổ của bao nhiêu người khác, nhưng nó lại là vấn đề quan trọng cho vợ chồng chúng tôi. Mấy tuần trước, một bầy ong hung hăng bay vào vườn nhà chúng tôi ở Delhi, làm tổ rồi ở lì trong đó không chịu bỏ đi. Cả gia đình, mấy người giúp việc và lũ chó không dám ra khỏi cửa, nhất là con trai đầu lòng tám tuổi của chúng tôi, vì nó bị dị ứng với nọc ong. Hối tứ tung thì có lời khuyên là xịt thuốc trừ ong, nhưng chúng tôi không thuận. Làm vậy thì khu vườn trở thành độc cho trẻ con và thú vật nuôi trong nhà, phần khác thì chúng tôi muốn bảo vệ môi sinh. Chúng tôi không muốn giết chết ong, chỉ muốn chúng bay đi xa tới chỗ khác thôi.

Đó là một chuyện lo, việc thứ hai là dàn máy hi-fi đột nhiên không chạy nữa, đèn tắt ngấm. Nếu ở nước khác thì không thành vấn đề, chỉ mang ra tiệm thay phụ tùng là xong, nhưng tại Ấn Độ lúc ấy có chủ trương giới hạn nhập cảng đồ ngoại quốc, và phụ tùng gần như không có. Đài phát thanh trong nước lại ít khi chơi loại nhạc chúng tôi thích nghe. Như đã nói, hai mối bận tâm này không đáng kể chút nào trong bối cảnh tranh chấp giữa Sikkim và Ấn Độ, nhưng khi tôi lặn lội tới nơi hỏa táng thì nó nằm đó trong trí không yên, và nay tôi tin rằng vị lama cầu đảo cũng cảm được bút rứt ấy của tôi.

Về tới nhà ở Delhi, tôi huyền thuyên kể chuyện cảnh trí núi non cao vút, tang lễ trang trọng và sự thành công của những vị lama cầu đảo. Vợ tôi chịu lòng để yên cho tôi tuôn một hơi, sau đó nàng kể lại vài phép lạ đã xảy ra cho nàng. Có một ông cụ không biết từ đâu đến nhà chúng tôi ở Delhi, hỏi rằng có phải chúng tôi cần dời mấy con ong đi chẳng. Ông rất sẵn lòng làm việc đó, đổi lại thì xin được lấy mật trong tổ. Thỏa thuận xong, ông bỏ đi với đám ong bay vùn vủ theo chung quanh, y như anh chàng thối sáo dụ chuột xuống biển trong chuyện thần thoại. Giải quyết được chuyện này, vợ tôi quay vào nhà và để ý thấy dàn máy hi-fi đèn cháy trở lại, đĩa hát trước đây nằm yên không chạy nay quay đều, và chơi hòa tấu khúc 'Pastoral' của Beethoven.

Chúng tôi tính toán một chút thì thấy rằng những chuyện này xảy ra vào cùng lúc tôi nói chuyện với lama Chu Thing trên đỉnh đồi ở Sikkim. Chỉ là trùng hợp chẳng? Có thể lắm. Dầu vậy tôi tin rằng vị lama tốt bụng đã làm ơn cho một anh chàng không tin thánh thần trời phật nhưng hiếu kỳ, chịu bỏ công đi tìm ông để phỏng vấn, và viết bài kể cho thế giới nghe về quyền lực của niềm tin cùng tang lễ của một cụ hoàng.

BERNARD MELUNSKY

(Frontlines: Snapshots of History, edited by Nicholas Moore and Sidney Weiland.)